

BN: 190805-001/TTSG

## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

### Analytical Results



Mã số mẫu/ Sample ID **1908104-01**  
 Tên mẫu: Sample name **CHẢO VUÔNG ECORAMIC (SQUARE PAN ECORAMIC)**  
 Khách hàng/ Client **CÔNG TY TNHH DRAMCHEF VINA**  
 Địa chỉ/ Address **Lô A\_6A, Đường DA4, khu công nghiệp thới hòa, Phường Thới Hòa**  
**Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**  
 Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu thành phẩm đựng trong túi nhựa/Finished product samples in HDPE bags**  
 Nền mẫu/ Matrix **CHẢO VUÔNG ECORAMIC (SQUARE PAN ECORAMIC)**  
 Số lượng mẫu/Number of sample: **01**  
 Ngày nhận mẫu/Date of sample received : **05-08-2019**  
 Ngày hẹn kết quả/ Date of results delivery: **08-08-2019**

Sample no	Analytical criteria	Result	LOD	Unit	Method
1908104-01	Arsen (As)	Not detected	0.05	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Arsen (As)	Not detected	0.05	µg/mL	Soak in Acid citric 0.5% 60 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Cadimi (Cd)	Not detected	0.02	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Cadimi (Cd)	Not detected	0.02	µg/mL	Soak in Acid citric 0.5% 60 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Chì (Pb)	Not detected	0.1	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Chì (Pb)	Not detected	0.1	µg/mL	Soak in Acid citric 0.5% 60 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Phenol	Not detected	1.0	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Formaldehyd	Negative	-	-	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes

Sample no	Analytical criteria	Result	LOD	Unit	Method
1908104-01	Dry residue	Not detected	20	µg/mL	Soak in Heptan slution 25 <sup>0</sup> C for 1 hour
	Dry residue	Not detected	20	µg/mL	Soak in Ethanol 20% for 30 minutes
	Dry residue	Not detected	20	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Dry residue	Not detected	20	µg/mL	Soak in Acid citric 4% 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Epichlorodrydrin	Not detected	0.1	µg/mL	Soak in Pentan 25 <sup>0</sup> C for 30 hour
	Vinylchlorid	Not detected	0.01	µg/mL	Soak in Ethanol 20% 60 <sup>0</sup> C for 24 hour

Ghi chú/ Note: Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử đã được mã hóa như trên/ The results only valid for the sample encoded as above

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty/ The result shall not be reproduced except in full, with the written approval of the director

-(\*) Phương pháp kiểm tra được Vilas công nhận/ The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)

-(a) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện/ The parametters tested by Subcontractor

- LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of detection.

KPH: Không phát hiện/ Not detected

**Phụ trách phòng thí nghiệm**  
Officer in charge of laboratory



**Nguyễn Thanh Tân**

**Giám Đốc**  
Director



**TS. Phạm Kim Phương**

BN: 190805-001/TTSG

## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

### Analytical Results



Mã số mẫu/ Sample ID **1908103-01**

Tên mẫu: Sample name **CHẢO CHIÊN ECORAMIC (FRY PAN ECORAMIC)**

Khách hàng/ Client **CÔNG TY TNHH DRAMCHEF VINA**

Địa chỉ/ Address **Lô A\_6A, Đường DA4, khu công nghiệp thới hòa, Phường Thới Hòa**  
**Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**

Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu thành phẩm đựng trong túi nhựa/Finished product samples in**  
**HDPE bags**

Nền mẫu/ Matrix **CHẢO CHIÊN ECORAMIC (FRY PAN ECORAMIC)**

Số lượng mẫu/Number of sample: **01**

Ngày nhận mẫu/Date of sample received : **05-08-2019**

Ngày hẹn kết quả/ Date of results delivery: **08-08-2019**

Sample no	Analytical criteria	Result	LOD	Unit	Method
1908103-01	Arsen (As)	Not detected	0.05	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Arsen (As)	Not detected	0.05	µg/mL	Soak in Acid citric 0.5% 60 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Cadimi (Cd)	Not detected	0.02	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Cadimi (Cd)	Not detected	0.02	µg/mL	Soak in Acid citric 0.5% 60 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Chì (Pb)	Not detected	0.1	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Chì (Pb)	Not detected	0.1	µg/mL	Soak in Acid citric 0.5% 60 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Phenol	Not detected	1.0	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Formaldehyd	Negative	-	-	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes

Sample no	Analytical criteria	Result	LOD	Unit	Method
1908103-01	Dry residue	Not detected	20	µg/mL	Soak in Heptan slution 25 <sup>0</sup> C for 1 hour
	Dry residue	Not detected	20	µg/mL	Soak in Ethanol 20% for 30 minutes
	Dry residue	Not detected	20	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Dry residue	Not detected	20	µg/mL	Soak in Acid citric 4% 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Epichlorodryrin	Not detected	0.1	µg/mL	Soak in Pentan 25 <sup>0</sup> C for 30 hour
	Vinylchlorid	Not detected	0.01	µg/mL	Soak in Ethanol 20% 60 <sup>0</sup> C for 24 hour

Ghi chú/ Note: Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử đã được mã hóa như trên/ The results only valid for the sample encoded as above

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty/ The result shall not be reproduced except in full, with the written approval of the director

-(\*) Phương pháp kiểm tra được Vilas công nhận/ The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)

-(a) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện/ The parametters tested by Subcontractor

- LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of detection.

KPH: Không phát hiện/ Not detected

**Phụ trách phòng thí nghiệm**  
Officer in charge of laboratory



**Nguyễn Thanh Tân**

**Giám Đốc**  
Director



**TS. Phạm Kim Phương**

BN: 190805-001/TTSG

## KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

### Analytical Results



Mã số mẫu/ Sample ID **1908105-01**

Tên mẫu: Sample name **CHẢO LÒNG SÂU ECORAMIC (WOK PAN ECORAMIC)**

Khách hàng/ Client **CÔNG TY TNHH DRAMCHEF VINA**

Địa chỉ/ Address **Lô A\_6A, Đường DA4, khu công nghiệp thới hòa, Phường Thới Hòa**  
**Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**

Mô tả mẫu/ Sample description : **Mẫu thành phẩm đựng trong túi nhựa/Finished product samples in**  
**HDPE bags**

Nền mẫu/ Matrix **CHẢO LÒNG SÂU ECORAMIC (WOK PAN ECORAMIC)**

Số lượng mẫu/Number of sample: **01**

Ngày nhận mẫu/Date of sample received : **05-08-2019**

Ngày hẹn kết quả/ Date of results delivery: **08-08-2019**

Sample no	Analytical criteria	Result	LOD	Unit	Method
1908105-01	Arsen (As)	Not detected	0.05	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Arsen (As)	Not detected	0.05	µg/mL	Soak in Acid citric 0.5% 60 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Cadimi (Cd)	Not detected	0.02	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Cadimi (Cd)	Not detected	0.02	µg/mL	Soak in Acid citric 0.5% 60 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Chì (Pb)	Not detected	0.1	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Chì (Pb)	Not detected	0.1	µg/mL	Soak in Acid citric 0.5% 60 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Phenol	Not detected	1.0	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Formaldehyd	Negative	-	-	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes

Sample no	Analytical criteria	Result	LOD	Unit	Method
1908105-01	Dry residue	Not detected	20	µg/mL	Soak in Heptan slution 25 <sup>0</sup> C for 1 hour
	Dry residue	Not detected	20	µg/mL	Soak in Ethanol 20% for 30 minutes
	Dry residue	Not detected	20	µg/mL	Soak in water 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Dry residue	Not detected	20	µg/mL	Soak in Acid citric 4% 95 <sup>0</sup> C for 30 minutes
	Epichlorodrydrin	Not detected	0.1	µg/mL	Soak in Pentan 25 <sup>0</sup> C for 30 hour
	Vinylchlorid	Not detected	0.01	µg/mL	Soak in Ethanol 20% 60 <sup>0</sup> C for 24 hour

Ghi chú/ Note: Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử đã được mã hóa như trên/ The results only valid for the sample encoded as above

- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty/ The result shall not be reproduced except in full, with the written approval of the director

-(\*) Phương pháp kiểm tra được Vilas công nhận/ The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)

-(a) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện/ The parametters tested by Subcontrator

- LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of detection.

KPH: Không phát hiện/ Not detected

**Phụ trách phòng thí nghiệm**  
Officer in charge of laboratory



**Nguyễn Thanh Tân**



**Giám Đốc**  
Director  
**TS. Phạm Kim Phương**



# TEST REPORT

155, Beodeunaru-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-038 Rep. of KOREA

TEL 82-2-2164-0011 FAX 82-2-2634-1008

Report No : TAK-005530

Receipt Date : May.29.2014

Client : Yang-Young Kim

Test Completion Date : Jun.05.2014

DREAMCHEF Co., Ltd.

98, Jeolgol-Ro, Tongjin-Eup, Gimpo-Si, Gyeonggi-Do, Korea

Sample : Ecoramic Stone coating pan

## TEST RESULTS

TEST ITEM	UNIT	SAMPLE	RESULT	TEST METHOD
Pb(Elution)	mg/L	-	0.00	Standards and Specifications for Food Utensils, Containers and Packages : 2014
Cd(Elution)	mg/L	-	0.00	Standards and Specifications for Food Utensils, Containers and Packages : 2014
PFOA	mg/kg	-	Not Detected	US EPA 3550C : 2007 (LC/MS)

- Method Detection Limit (MDL) -

Perfluorooctanoic acid(PFOA) : 1 mg/kg

\* LC/MS : Liquid chromatograph-mass spectrometry

\* USAGE : QUALITY CONTROL

NOTE : 1. The test results on this test report are only limited to the samples and sample names provided by the customer and KTR does not guarantee the quality of all products of the customer, and you can confirm the authenticity of the test report online ([www.ktr.or.kr](http://www.ktr.or.kr)) or by using the QR code.  
 2. This test report shall not be used for public relation, advertisement, lawsuit and any other purposes outside the scope of its defined usage.

*Choi Soyoun*

Prepared by Choi Soyoun  
Tel: +82-31-999-3148  
E-mail: sy31707@ktr.or.kr

*Lee Junhee*

Reviewed by Lee Junhee  
Technical Manager  
E-mail: ljh554@ktr.or.kr

Jun.05.2014

## Korea Testing & Research Institute

President



1 of Total 1 Page(s)

전자문서본(Electronic Copy)



**Test Report No. F690101/LF-CTSAYAA13-18396E** Issued Date: April 23, 2013 Page 1 of 3

**Client : FLUOCHEM**  
**Address : 1246-4, Jungwang-dong, Siheung-city, Gyeonggi-do, Korea**

The following merchandise was submitted and identified by the client as : -

**Sample Description** : FLUOCHEM ® Harmony  
**Material** : Fluorocarbon resin (FR)  
**SGS File No.** : AYAA13-18396E  
**Testing Period** : April 12, 2013 ~ April 23, 2013  
**Use of Report** : For Reference  
**Test Performed** : SGS Korea tested the sample(s) selected by applicant with following results.  
**Test result** : For further details, please refer to the following page(s)

**Sunyoung Park**  
**/Testing Person**

**SGS Korea Co., Ltd.**

**Jeff Jang / Technical Mgr**

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at [www.sgs.com/terms-e-document.htm](http://www.sgs.com/terms-e-document.htm). Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 90 days only.



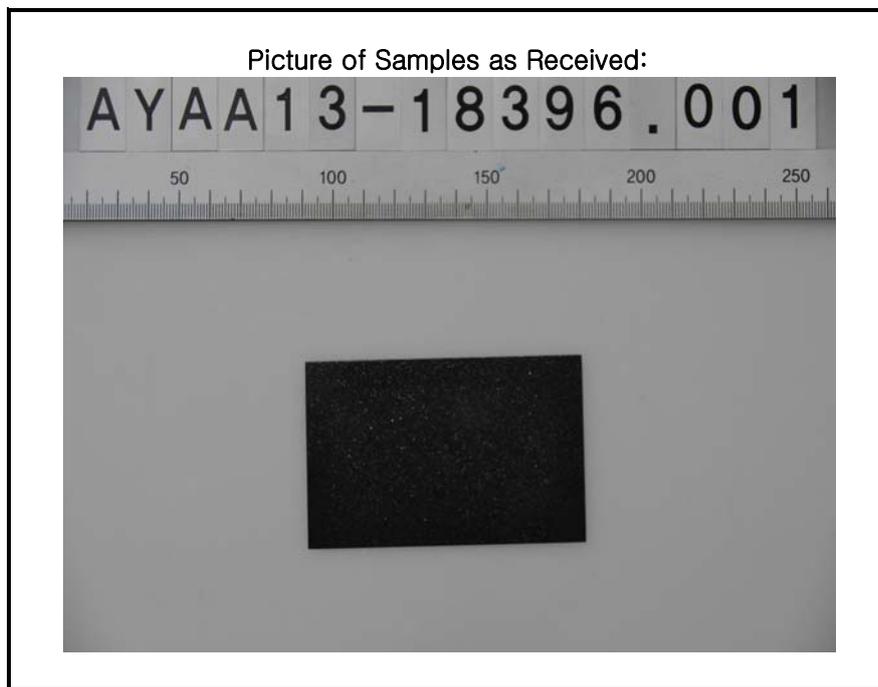
**Test Report** No. F690101/LF-CTSAYAA13-18396E Issued Date: April 23, 2013 Page 2 of 3

**Sample Description** : FLUOCHEM ® Harmony  
**Material** : Fluorocarbon resin (FR)  
**SGS File No.** : AYAA13-18396E

**Test Results**

Test Item	Test Method	Unit	Specification	MDL	Test Result
Cadmium(Cd)	KFDA, Food Code "Standards and Specification for Utensils, Containers and Packaging for Food Products"	mg/kg	Not more than 100	2	Not detected
Lead(Pb)		mg/kg		2	Not detected
Mercury(Hg)		mg/kg		0.2	Not detected
Hexavalent Chromium (Cr6+)		mg/kg		0.4	Not detected
Lead(Pb)		mg/L	Not more than 1	0.05	Not detected
Consumption of KMnO4		mg/L	Not more than 10	1	Not detected
Evaporation Residue (as n-heptane)		mg/L	Not more than 150	3	5

(1 )MDL : Method Detection Limit  
(2)Not detected : <MDL



- The End -



# TEST REPORT

155, Beodeunaru-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-038 Rep. of KOREA

TEL 82-2-2164-0011 FAX 82-2-2634-1008

Report No : TAK-005529

Receipt Date : May.29.2014

Client : Yang-Young Kim

Test Completion Date : Jun.05.2014

DREAMCHEF Co., Ltd.

98, Jeolgol-Ro, Tongjin-Eup, Gimpo-Si, Gyeonggi-Do, Korea

Sample : Ecoramic Stone coating pan

## TEST RESULTS

TEST ITEM	UNIT	SAMPLE	RESULT	TEST METHOD
Pencil Hardness(Mitsu bishi pencil)	-	-	H	KS M ISO 15184 : 2013

\* USAGE : QUALITY CONTROL

NOTE : 1. The test results on this test report are only limited to the samples and sample names provided by the customer and KTR does not guarantee the quality of all products of the customer, and you can confirm the authenticity of the test report online ([www.ktr.or.kr](http://www.ktr.or.kr)) or by using the QR code.  
 2. This test report shall not be used for public relation, advertisement, lawsuit and any other purposes outside the scope of its defined usage.

*Jung Huntae*

Prepared by Jung Huntae  
Tel: +82-32-570-9752  
E-mail: huntae0319@ktr.or.kr

*Kweon Seong-il*

Reviewed by Kweon Seong-il  
Technical Manager  
E-mail: ksi@ktr.or.kr

Jun.05.2014

## Korea Testing & Research Institute

President

*Choi Hyeonk'*



1 of Total 1 Page(s)

전자문서본(Electronic Copy)